

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 510/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Khương Thị L – sinh năm: 1985

HKTT: 380C N H C, phường T T, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 855/A 49 B G, phường M, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1969

Địa chỉ: 380C N H C, phường T T, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Khương Thị L và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Khương Thị L và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Khương Thị L và ông Nguyễn Văn T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Lan A – sinh ngày 29-01-2007, ngoài ra không có con nuôi. Trên cơ sở nguyện vọng của cháu A, bà L và ông T thỏa thuận: Bà L được quyền trực tiếp nuôi con chung, ông T không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con: Cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Khương Thị L tự nguyện nộp, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0006609 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà L được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V T;
- Chi cục THADS Tp. V T;
- UBND phường M, Tp. V T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán